

B NG ãI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36C3 Nñ h c : 2013-2014 ã VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 131014200603 - K t c u c»ng trph H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñI M THI	QUY TS 50%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3641010465	36C3	Nguy n Tr ng An	01/03/1994	7.0	9.0	6.0	7.0							7.3	3.7	3.0	1.5	5.1	
2	3641010327	36C3	L ² Qu c Anh	26/01/1994	7.0	6.0	7.0	8.0							7.0	3.5	7.0	3.5	7.0	
3	3641012008	36C3	Nguy n ã c C nh	19/03/1993	4.0	5.0	3.0	4.0							4.0	2.0	2.0	1.0	3.0	
4	3641010413	36C3	D ng H u Công	21/07/1993	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	3641010342	36C3	Lê Hùng Công	17/08/1993	0.0	3.0	0.0	0.0							0.8	0.4	0.0	0.0	0.4	
6	3641010339	36C3	Nguy n ã c Công	20/09/1992	0.0	2.0	0.0	0.0							0.5	0.3	0.0	0.0	0.3	
7	3641012011	36C3	Tr n Ch' C ng	07/03/1993	9.0	6.0	6.0	6.0							6.8	3.4	3.0	1.5	4.9	
8	3641012075	36C3	Nguy n Ho@ng Ch ng	26/03/1993	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
9	3641011998	36C3	Nguy n Ho@ng Di p	04/01/1993	9.0	7.0	7.0	7.0							7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
10	3641010360	36C3	Nguy n Thanh Duy	27/01/1994	7.0	6.0	7.0	6.0							6.5	3.3	3.0	1.5	4.8	
11	3641010499	36C3	Nguy n Tu n D@ng	01/01/1994	9.0	8.0	7.0	7.0							7.8	3.9	7.0	3.5	7.4	
12	3641012121	36C3	Bùi Hoàng D ng	15/01/1992	8.0	5.0	7.0	7.0							6.8	3.4	3.0	1.5	4.9	
13	3641010320	36C3	ñ Ng c ã t	10/02/1992	7.0	9.0	5.0	8.0							7.3	3.7	4.0	2.0	5.6	
14	3641010410	36C3	ñ H u ã i n	09/10/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	3641010365	36C3	Nguy n Ti n ã c	28/02/1992	8.0	8.0	7.0	7.0							7.5	3.8	4.0	2.0	5.8	
16	3641010335	36C3	Lý Thanh H i	28/09/1993	5.0	5.0	3.0	2.0							3.8	1.9	6.0	3.0	4.9	
17	3641010355	36C3	L ² Vñ H u	25/03/1994	8.0	8.0	6.0	7.0							7.3	3.7	7.0	3.5	7.1	
18	3641012009	36C3	Nguy n H u Hi p	17/07/1994	7.0	9.0	6.0	7.0							7.3	3.7	2.0	1.0	4.6	
19	3641010332	36C3	Nguy n Thanh Hoàng	29/01/1994	7.0	9.0	7.0	7.0							7.5	3.8	7.0	3.5	7.3	
20	3641010420	36C3	Mai Vñ Hùng	20/09/1994	7.0	5.0	6.0	7.0							6.3	3.2	3.0	1.5	4.6	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36C3 N h c : 2013-2014 ã VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131014200603 - K t c u c » ng tr ã h H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñ I M THI	QUY TS 50%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3641010528	36C3	Nguy n T n Kha	20/02/1994	7.0	9.0	6.0	7.0							7.3	3.7	5.0	2.5	6.1	
22	3641010520	36C3	Nguy n L ² Tu n L i	29/10/1993	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
23	3641010385	36C3	Ho ã Tr ng M n	21/01/1994	6.0	6.0	6.0	6.0							6.0	3.0	3.0	1.5	4.5	
24	3641010452	36C3	Lê Công M n	27/01/1993	6.0	6.0	7.0	7.0							6.5	3.3	6.0	3.0	6.3	
25	3641010502	36C3	Hà Công Nam	18/08/1993	9.0	5.0	8.0	8.0							7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
26	3641010361	36C3	Lê Hoài Nam	01/05/1987	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	3641012016	36C3	Nguy n Th ã h Nghiêm	18/01/1994	8.0	5.0	7.0	7.0							6.8	3.4	2.0	1.0	4.4	
28	3641010402	36C3	Tr n V ã h Nghiêm	16/01/1993	9.0	7.0	7.0	7.0							7.5	3.8	2.0	1.0	4.8	
29	3641012039	36C3	L ² V ã h Ngh ã	07/01/1994	5.0	7.0	5.0	6.0							5.8	2.9	0.0	0.0	2.9	
30	3641010426	36C3	Nguy n Tr ng Nhân	25/12/1993	8.0	8.0	8.0	7.0							7.8	3.9	5.0	2.5	6.4	
31	3641010344	36C3	ñ V ã h Nh t	02/01/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
32	3641010378	36C3	Nguy n Ho ã h Phúc	16/03/1991	6.0	5.0	7.0	6.0							6.0	3.0	0.0	0.0	3.0	
33	3641010522	36C3	Tr n V ã h Phúc	27/08/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
34	3641010334	36C3	Nguy n Ph m Ph ng	28/04/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
35	3641010494	36C3	ñ o ã Minh Quang	20/11/1994	8.0	8.0	7.0	7.0							7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
36	3641010444	36C3	ñ o ã C » ng Sang	28/02/1994	9.0	9.0	6.0	7.0							7.8	3.9	7.0	3.5	7.4	
37	3641010417	36C3	Kinh Quang Sang	27/09/1994	8.0	7.0	7.0	7.0							7.3	3.7	0.0	0.0	3.6	
38	3641010442	36C3	Tr n ã c Tài	19/07/1994	6.0	9.0	7.0	7.0							7.3	3.7	4.0	2.0	5.6	
39	3641010521	36C3	Tr ng V ã h T o	26/08/1992	9.0	8.0	5.0	6.0							7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
40	3641010412	36C3	Tôn Thanh Tâm	08/10/1994	9.0	9.0	7.0	7.0							8.0	4.0	4.0	2.0	6.0	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36C3 N h c : 2013-2014 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131014200603 - K t c u c»ng trnh H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấ I M THI	QUY TS 50%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
41	3641010353	36C3	Tr n Minh Tân	04/04/1993	6.0	8.0	6.0	6.0							6.5	3.3	5.0	2.5	5.8	
42	3641010372	36C3	Nguy n ấ c Ti n	02/07/1993	9.0	5.0	7.0	7.0							7.0	3.5	4.0	2.0	5.5	
43	3641010513	36C3	Huunnh L ² Trung Tính	16/10/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
44	3641010511	36C3	Nguy n Tu n	12/09/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
45	3641010477	36C3	Nguy n Vấ Nh Tu n	11/09/1994	9.0	8.0	7.0	7.0							7.8	3.9	6.0	3.0	6.9	
46	3641010386	36C3	Ph m L ² T ng	21/12/1994	8.0	8.0	6.0	7.0							7.3	3.7	7.0	3.5	7.1	
47	3641010448	36C3	Phan Ng c T	22/03/1993	9.0	8.0	8.0	8.0							8.3	4.2	5.0	2.5	6.6	
48	3641010496	36C3	Nguy n Tr ng Thanh	17/05/1991	5.0	5.0	5.0	7.0							5.5	2.8	2.0	1.0	3.8	
49	3641010389	36C3	Nguy n Ti n Thành	21/08/1993	6.0	4.0	5.0	6.0							5.3	2.7	1.0	0.5	3.1	
50	3641010489	36C3	Nguy n Qu c Th ng	16/07/1991	4.0	3.0	4.0	5.0							4.0	2.0	0.0	0.0	2.0	
51	3641010487	36C3	Nguy n Vấ Nh Th ng	10/10/1993	7.0	5.0	7.0	6.0							6.3	3.2	2.0	1.0	4.1	
52	3641010325	36C3	L u Xu ^a n Thân	21/04/1990	4.0	4.0	5.0	4.0							4.3	2.2	0.0	0.0	2.1	
53	3641012007	36C3	ấ ng Quang Th nh	19/04/1993	6.0	8.0	7.0	7.0							7.0	3.5	2.0	1.0	4.5	
54	3641010366	36C3	Nguy n B Th	14/08/1994	4.0	4.0	3.0	6.0							4.3	2.2	3.0	1.5	3.6	
55	3641010468	36C3	Tr n Trung Trinh	20/11/1992	2.0	3.0	3.0	2.0							2.5	1.3	2.0	1.0	2.3	
56	3641010445	36C3	Tr n Tr ng Vinh	11/05/1994	8.0	6.0	5.0	6.0							6.3	3.2	3.0	1.5	4.6	
57	3641010500	36C3	Ph m Duy VB	20/03/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
58	3641010368	36C3	Võ Nguyên VHO	21/11/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

T ñg s : 58 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ñg Khoa

Gi" o Vi²n B M»n

Gi" o V Khoa